

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN TÂN YÊN**  
**TỈNH BẮC GIANG**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày 19/7/2021

V/v: “thay đổi người trực tiếp  
nuôi con sau ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Đăng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Hải

Ông Nguyễn Văn Tuệ

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Trường, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 289/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc “tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/4/2021, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 35/2021/TB-TA ngày 26/5/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2021 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 45/2021/TB-TA ngày 09/7/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thân Thị H, sinh năm 1994

Nơi cư trú: thôn L, xã T, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H: Luật sư Nguyễn Văn V – Công ty Luật TN - Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Văn Ng, sinh năm 1989

Nơi cư trú: thôn Đ, xã A, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Thân Thị H trình bày:*

Chị và anh Ng được Tòa án nhân dân huyện Tân Yên giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 125/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2020. Khi ly hôn anh chị đã thỏa thuận để anh Ng nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Tiến Anh, sinh năm 2011 và Trần Bảo Tr, sinh ngày

23/01/2016. Tuy nhiên, nhiều lần chị đến thăm con bị anh Ng và mẹ anh Ng cản trở gây khó khăn cho chị. Nay chị yêu cầu được nuôi cháu Trần Bảo Tr. Lý do chị đề nghị được nuôi cháu Tr là:

Cháu Tr là con gái còn bé, cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Bố cháu việc làm không ổn định, thường xuyên đi làm việc vài ngày mới về nên không thể chăm sóc con tốt như mẹ được.

Bản thân chị có việc làm và thu nhập ổn định 8.000.000 đồng - 9.000.000đồng/tháng. Chị ở cùng bố mẹ có chỗ ở tiện nghi, có sức khỏe và thu nhập sẽ hỗ trợ tốt cho chị chăm sóc con. Nhà chị cũng ở gần trường mầm non. Về tư cách đạo đức, từ trước đến nay chị chưa vi phạm pháp luật lần nào.

Về tài sản: Chị yêu cầu chia các tài sản là 01 con bò, 09 con bê và 01 chiếc xe máy Vision BKS 98H1-21023. Chị yêu cầu trích chia 72.000.000đồng, trong đó chị lấy chiếc xe máy, còn bò bê giao cho anh Ng nuôi. Ngày 16/7/2021, chị nộp đơn xin rút yêu cầu chia tài sản, giữ nguyên yêu cầu giao cháu Trần Bảo Tr cho chị nuôi. Chị không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, chị H trình bày: Khi chị đến thăm cháu Tr bị gia đình anh Ng cản trở không cho thăm cháu nên chị yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Tr từ anh Ng sang cho chị nuôi. Chị rút yêu cầu chia tài sản như đã trình bày trong đơn nộp ngày 16/7/2021.

*Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, bị đơn là anh Trần Văn Ng trình bày:*

Anh kết hôn với chị H năm 2010 và đã có 2 con chung là Trần Tiến A, sinh ngày 28/4/2011 và Trần Bảo Tr, sinh ngày 23/01/2016. Trong đời sống vợ chồng, chị H mắc vào vay mượn nợ nần và trai gái dẫn đến anh chị ly hôn. Khi ly hôn, anh chị đã thỏa thuận để anh nuôi cả hai con và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. do chị H không đủ điều kiện nuôi con, chị H là người mẹ không tốt, không lo lắng cho gia đình, con cái không xứng đáng là một người mẹ để hai con theo. Từ trước khi ly hôn đến nay, chị H không quan tâm, thăm hỏi đến sức khỏe, học tập của các con. Do vậy, anh không đồng ý để chị H nuôi con, anh sẽ nuôi cả hai con. Hiện tại hai con chung đang ở với anh rất tốt, ngoan, học giỏi.

Tại phiên tòa: anh Ng trình bày: chị H có quan hệ ngoại tình, lại vướng vào vay nợ. Chị H cũng không thăm nom con. Anh và gia đình không cản trở gì chị H đến thăm con nên anh không đồng ý với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị H.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H trình bày: Chị H là người mẹ sẽ chăm sóc con tốt nhất. Tuy nhiên, khi chị H về thăm con đã bị bà L (mẹ anh Ng) cản trở, anh Ng không can ngăn mẹ là người không có chính kiến. Gia đình anh Ng đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của con chung của anh chị. Chị H là người không vi phạm pháp luật, chị làm công nhân có thu nhập

ổn định khoảng 8.000.000 đồng - 9.000.000đồng/tháng đủ điều kiện nuôi con. Bố mẹ chị H còn trẻ, có sức khỏe, có kinh tế, có nhà cửa rộng rãi có thể giúp chị H chăm sóc cháu Tr. Anh Ng có công việc và thu nhập không ổn định, là người không có chính kiến. Bà Lợi là người chuyên quyền lại có cách ứng xử không đúng mực nên ảnh hưởng đến các cháu. Cháu Tr là con gái lại còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Anh Ng là đàn ông không tiện trong việc chăm sóc cháu Tr nhất là khi cháu đến tuổi dậy thì, bố mẹ anh Ng thì có khoảng cách về thế hệ, nhận thức, quan điểm có khác biệt lớn nên không phù hợp chăm sóc cháu. Do vậy đề nghị HĐXX giao cháu Tr cho chị H trực tiếp nuôi.

Đại diện VKSND huyện Tân Yên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đều thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị H. Giao cháu Tr cho anh Ng tiếp tục nuôi dưỡng. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản của chị H. Chị H phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến đề nghị của các đương sự. Căn cứ vào kết quả thảo luận nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: chị H và anh Ng đã ly hôn và thỏa thuận anh Ng được nuôi con chung. Nay chị H khởi kiện anh Ng có nơi cư trú tại thôn Đ, xã A, huyện Tân Yên để yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã thụ lý giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H yêu cầu chia tài sản. Tòa án đã thụ lý yêu cầu chia tài sản, tiến hành định giá, thẩm định tại chỗ tài sản, đưa ông Tu, bà L, anh M và chị Ch là những người trong gia đình anh Ng vào tham gia tố tụng để xác định nguồn gốc, công sức đóng góp, tạo lập các tài sản. Nay chị H đã rút yêu cầu chia tài sản nên HĐXX đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản của chị H và không đưa ông Tu, bà L, anh M và chị Ch vào tham gia tố tụng trong vụ án này nữa.

[2] Về yêu cầu thay đổi nuôi con đối với cháu Tr của chị H:

Chị H kết hôn với anh Ng và có con chung là Trần Tiến A - sinh ngày 28/11/2011 và Trần Bảo Tr, sinh ngày 23/01/2016. Năm 2020, do mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã làm thủ tục ly hôn và thỏa thuận anh Ng trực tiếp nuôi

đưỡng cả hai con. Từ đó, anh Ng vẫn nuôi dưỡng 2 con như đã thỏa thuận. Nay chị Hcho rằng, cháu Tr là con gái, cần sự chăm sóc của mẹ, anh Ng đi làm không có thời gian chăm sóc con nên chị yêu cầu Tòa án buộc anh Ng phải giao cháu Tr cho chị nuôi dưỡng. Anh Ng không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Hvi hiện nay anh vẫn nuôi dưỡng cháu Tr tốt.

HĐXX thấy: Hiện nay, về điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng con chung thì chị H, anh Ng mỗi người một nghề, anh Ng lái xe chở hàng trong huyện nhà, còn chị H làm công nhân, anh chị đều có thu nhập, đều có khả năng dành cho cháu Tr những nhu cầu vật chất cơ bản. Anh chị đều có bố mẹ còn khỏe và có kinh tế có thể trợ giúp anh chị trong việc chăm sóc cháu Tr. Tuy nhiên, qua xác minh tại gia đình và địa phương nơi cháu Tr sinh sống được biết, hiện nay cháu Tr đang sinh sống ổn định cùng gia đình anh Ng, cháu Tr mạnh khỏe, học tập tốt. Anh Ng là người trực tiếp nuôi cháu Tr vẫn có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tr. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giữ nguyên cuộc sống ổn định của cháu và không có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con. Chị Hcho rằng gia đình anh Ng cản trở chị thăm nom con nhưng chị không có căn cứ chứng minh. Do vậy, HĐXX không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị H, giao cháu Tr cho anh Ng tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện tốt nhất chăm sóc cho cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ng, chị Hkhông yêu cầu xem xét về cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí định giá, thẩm định tại chỗ tài sản hết 700.000 đồng. Chị Hyêu cầu định giá, thẩm định tại chỗ tài sản. Nay chị rút yêu cầu chia tài sản nên chị Hphải chịu chi phí này.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của chị Hkhông được chấp nhận nên chị Hphải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trả lại chị Htiền tạm ứng án phí chia tài sản đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 157; Khoản 4 Điều 165; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thân Thị H đối với anh Trần Văn Ng.

- Giao cho anh Trần Văn Ng tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Trần Bảo Tr - sinh ngày 23/01/2016.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị H thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản của chị Thân Thị H.

3. Về chi phí định giá, xem xét thẩm định tại chỗ tài sản: Chị Thân Thị H phải chịu 700.000 đồng chi phí. Xác nhận chị H đã nộp đủ chi phí.

4. Về án phí:

- Chị Thân Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0000052 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

- Trả lại chị Thân Thị H 2.950.000 đồng tạm ứng án phí chia tài sản đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0000176 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thế Đăng**